

Số: **4059**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **28** tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị xác định trước mã số TKVHS/202201 ngày 14/3/2022 của Công ty TNHH Tokokosen (Việt Nam), mã số thuế: 0107455105 cung cấp; công văn số 23/KĐHQ-NV(NB) ngày 04/05/2022 và 344/KĐHQ-NV(NB) ngày 13/7/2022 của Cục Kiểm định Hải quan.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Sợi Nylon 66 có độ bền cao 2125+-110 Dtex 5kg/bobbin

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Sợi (cord) multifilament có độ bền cao làm từ Nylon 66 dùng để sản xuất ống tản nhiệt, ống dẫn nước của ô tô, 2125+-110 Dtex, độ xoắn 4 T/10cm.

Ký, mã hiệu, chủng loại: P940T//2 HH2	Nhà sản xuất: Toray Industries, Inc.
2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: - Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Polyamide 66 (Nylon 66), RFL (Recorcin-Formalin-Cao su Latex), phụ gia và dầu hoàn thiện. Sợi (cord) multifilament có độ bền 55,5 Cn/Tex. Chất liệu chính là Nylon 66, được nhúng RFL (Recorcin-Formalin-Cao su Latex). Sau quá trình nhúng, hàm lượng tính trên trọng lượng của RFL (hỗn hợp có chứa cao su latex) bám lại trên sợi là trên 6%. Mục đích nhúng RFL: tăng độ bền, tăng độ chịu nhiệt, độ bám dính của sợi với cao su (sản xuất ống cao su tản nhiệt, ống cao su dẫn nước của ô tô). - Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Sợi Nylon 66 dùng để gia cường cho ống cao su tản nhiệt, ống cao su dẫn nước của xe ô tô. - Hàm lượng tính trên trọng lượng: Poly (hexamethylene adipamide) 91%, Additive 1 %, Finishing oil 2%, RFL 6%. - Thông số kỹ thuật: Chỉ số sợi 2125±110 Dtex, giới hạn bền kéo 118 N, độ bền kéo đứt 30±4,5 (%), tỷ lệ RFL đọng lại trên sợi 4,5±1,5(%), ..., độ bền sợi 55,5 Cn/Tex. - Quy trình sản xuất: Sản xuất sợi (Polyamide → Bơm → Ép sợi → Thổi khí, làm khô → Kéo sợi → Cuốn sợi → Cuộn sợi → Kéo căng → Xử lý nhiệt → Xoắn → Xử lý nhiệt); Cuộn sợi → Nhúng RFL lần 1 → xử lý nhiệt, làm khô → Nhúng RFL lần 2 → xử lý nhiệt, làm khô → Cuốn sợi. - Công dụng theo thiết kế: Nguyên phụ liệu để sản xuất ống dẫn nước, ống tản nhiệt cho xe ô tô.	
3. Kết quả xác định trước mã số: Trên cơ sở thông tin tại hồ sơ công ty cung cấp và ý kiến Cục Kiểm định Hải quan	
Tên thương mại: Nylon Cord 940T//2 HH2	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Sợi đơn từ multifilament nylon, độ xoắn 40T/m, không phải sợi dún, không phải sợi có độ bền cao, độ bền sợi 55,5 cN/Tex, được nhúng RFL (không phải cao su tổng hợp) để tăng độ bền, tăng độ bám dính, chưa đóng gói bán lẻ. Công dụng: dùng để sản xuất ống tản nhiệt, ống dẫn nước của ô tô.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: P940T//2 HH2	Nhà sản xuất: Toray Industries, Inc.
thuộc nhóm 54.02 “Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex”, phân nhóm “- Sợi khác, đơn, không xoắn hoặc xoắn không quá 50 vòng xoắn trên mét”, mã số 5402.45.00 “- - Loại khác, từ nilon hoặc từ các polyamit khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.	

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Tokokosen (Việt Nam) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tokokosen (Việt Nam) (Phòng 1105 tòa nhà Plaschem Tower, 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội);

- Cục Kiểm định hải quan;

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để thực hiện);

- Website Hải quan;

- Lưu: VT, TXNK- Vân (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường